

KINH NGUYỆT ĐĂNG TAM-MUỘI

QUYỂN 5

Đức Phật lại bảo Đồng tử Nguyệt Quang:

–Nếu Đại Bồ-tát đối với kinh điển Tam-muội này mà thọ trì, đọc tụng, vì người giải thuyết như pháp tu hành thì sẽ được bốn công đức.

Những gì là bốn?

1. Thành tựu đầy đủ phước đức.
2. Không bị oan gia làm hại.
3. Thành tựu trí tuệ vô biên.
4. Thành tựu vô lượng biện tài.

Này Đồng tử! Nếu có Đại Bồ-tát có thể đối với kinh điển của Tam-muội này mà thọ trì, đọc tụng, hộ niệm, tư duy, rộng nói cho người khác thì sẽ đạt được bốn loại công đức như vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ:

*Phước đức thành tựu hằng đầy đủ
Ở trong mọi lúc thường không đoạn
Nhờ thọ trì Tam-muội như vậy
Đạt được cảnh giới chư Như Lai.
Công đức dững kiền được gìn giữ
Ở trong mọi lúc thường thành tựu
Tu hành định thắng tịch như vậy
Đạt được thắng Bồ-đề vô thượng.
Sẽ không có tất cả oán địch
Thường không bị oán địch làm hại
Thành tựu trí tuệ đều viên mãn
Ở trong mọi lúc thường không đoạn.
Người ấy thành tựu trí vô lượng
Cũng lại đầy đủ tuệ vô biên
Vô lượng, vô biên thắng biện tài
Vì nhờ thọ trì thắng định vậy.
Thành tựu đầy đủ phước đức tụ
Cũng thành hạnh Bồ-tát thắng diệu
Không có tất cả các oán địch
Nhờ trì thắng định tịch diệt này.
Trí tuệ rộng lớn thật vô biên
Cũng thành vô biên thắng biện tài
Âm thanh mỹ diệu thật đáng ưa
Nhờ nói thắng định như thế đó.
Được bậc trí bạn lành mến yêu
Có thể tuyên thuyết về tự nghĩa*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Mọi người đều biết kho phước này
Nhờ tuyên thuyết thắng định như vậy.
Được lợi dưỡng lớn, y phục đẹp
Cũng được món ăn rất thắng diệu
Nhan mạo đoan chánh thật khả ái
Nhờ thọ trì tịch định như vậy.
Thấy nhiều chư Phật bạn thế gian
Dùng vật tuyệt hảo cúng chư Phật
Không có tất cả các chướng nạn
Nhờ trì thắng định như vậy đó.
Ở trước Đức Phật mà tán thán
Tâm vui nói hằng trăm diệu kệ
Nơi trí tuệ ấy không hao tổn
Vì nhờ nói tịch định như vậy.
Thế Tôn Thập Lực ngồi ở trước
Tướng tốt trang nghiêm thân khả ái
Trong sạch thanh tịnh như núi vàng
Nhờ tu thắng định như vậy đó.
Trí ấy chưa từng có tổn giảm
Trí tuệ đa văn cũng sung mãn
Thành tựu đại pháp tạng tối thắng
Nhờ nói Tam-muội như vậy đó.
Trí tuệ rộng lớn, không hạn lượng
Nhiều hằng trăm kiếp nói không hết
Nghe tịnh định sâu xa như vậy
Như lời Phật dạy mà an trụ.
Không sinh tất cả các nạn xú
Phật tử như vậy luôn làm vua
Trị nước như pháp, thường an ổn
Nhờ thọ trì thắng định như vậy.
Vô lượng vô biên ức số kiếp
Thập Lực nói công đức lợi lạc
Dù nói phần nhỏ cũng không hết
Giống như giọt nước trong biển cả.
Bấy giờ Đồng tử rất hân hoan
Liên từ tòa, sửa y, đứng dậy
Chắp mười ngón tay hướng Đức Phật
Hết sức hoan hỷ tán thán rằng:
Thế Tôn, Đại Hùng rất kỳ đặc
Vì thân với đời, làm ánh sáng
Bậc Đại Mâu-ni nói công đức
Hiển thị thắng lợi ích như vậy.
Đại Thánh Thế Hùng nói cho con
Mong Phật xót thương cứu hộ con
Người nào có thể đời mạt thế

Lắng nghe Tu-đa-la như vậy?
Ca-lăng, Tần-già, tiếng diêu âm
Sấm sét sâu xa, tiếng hân hoan
Đầy đủ vô lượng thắng trí tuệ
Phật bảo Đồng tử Nguyệt Quang rằng:
“Nay ông lắng nghe, ta sẽ nói
Hạnh vi diêu, tối thắng, vô thượng
Nếu người muốn thọ trì nơi pháp
Lắng nghe kinh Tam-muội như vậy.
Hết lòng cúng dường tất cả Phật
Dùng tâm thanh tịnh cầu trí Phật
Lại nên tu tập tâm Từ bi
Lắng nghe Tu-đa-la như vậy.
Thành tựu Đầu-đà là lỗi lầm
Tu hạnh tịch tĩnh, rừng công đức
An trụ trí thượng diêu đại thắng
Lắng nghe thọ trì kinh Tam-muội.
Các chúng sinh làm điều ác hạnh
Cùng với người hủy phá cấm giới
Các bọn Tỳ-kheo ác như thế
Không thể nghe kinh Tam-muội này.
Dùng mãi tu hành các phạm hạnh
Tâm ấy không có các uế trước
Thường được chư Phật đều gia hộ
Kinh này sẽ trao tay người ấy.
Nếu ai đối với vô lượng Phật
Hầu hạ, cung kính tu cúng dường
Người ấy khi sinh đời mạt thế
Kinh này sẽ đến tay người đó.
Nếu ai đối với đời quá khứ
Ở trong ngoại đạo, làm hạnh ác
Người ấy nghe Tu-đa-la này
Trong tâm không vui, sinh ganh ghét.
Ở trong Phật pháp được xuất gia
Không vì Niết-bàn cầu sinh sống
Vì tham, tật đố tự trói buộc
Nên mới bài báng kinh điển Phật.
Tham đắm nhà người, sinh keo kiệt
Nên bị ma Ba-tuần sai xử
Chuyên cầu lợi dưỡng phá cấm giới
Ở trong Phật pháp ắt không tin.
Bởi kiếp trước không trồng căn lành
Chưa được trí tuệ sinh kiêu mạn
Nương vào ngã kiến, phạm phu ngu
Tâm cũng không tin đời mạt thế.

Nơi thế gian này, trong thiên định,
Liên bảo đã được tưởng chứng quả
Cho mình La-hán, nhận cúng dường
Họ sẽ hủy báng thẳng Bồ-đề.
Tất cả những chỗ ở Diêm-phù
Hủy báng tất cả tháp miếu Phật
Nếu ai hủy báng Bồ-đề Phật
Mắc tội to lớn hơn người kia.
Nếu ai sát hại A-la-hán
Tội ấy vô lượng, vô biên số
Nếu ai hủy báng Tu-đa-la
Mắc phải tội báo hơn người kia.
Ai hay với kinh, tâm dũng mãnh
Ở thời mạt thế trong ác trược
Khi chánh giới, chánh pháp hủy hoại
Nói rõ Tu-đa-la như vậy.
Đồng tử buồn khóc, rồi đứng dậy
Vòng tay, cúi đầu phát nguyện rằng:
Sáng nay con nơi Sư Tử Hống
Ở trước Pháp Vương, Bạc Tối Thắng,
Sau khi Đức Như Lai diệt độ
Con ở thời ác thế, mạt thế
Xả bỏ thân mạng không tiếc nuối
Hoằng dương Tu-đa-la như vậy.
Hay nhẫn kẻ ngu, nói lời đạo
Hủy báng không thật, rất tổn nhục
Chửi mắng, khinh khi và khùng bố
Dũng mãnh tinh tấn mà nhẫn thọ.
Trừ khử tất cả các nghiệp ác
Ở đời quá khứ đã tạo ra
Trong lòng không sinh sự sân hận
Ắt sẽ an trụ trong Phật pháp.
Tay sắc vàng Diêm-phù tịnh diệu
Xoa trên danh Đồng tử Nguyệt Quang
Như Lai phát ra tiếng hòa nhã:
“Đồng tử Nguyệt Quang đại oai đức”.
Nay ta đang gia hộ cho ông
Ở đời mạt thế về sau này
Không để ông bị các chướng nạn
Mạng khó phạm hạnh các chướng ngại.
Lại có người khác nhất thời khởi
Tỳ-kheo trì pháp tám trăm người
Tự nói: “Ta ở đời mạt thế
Ắt sẽ hộ trì kinh điển này”.
Bấy giờ nhiều ức Dạ-xoa, Rồng

Tức thì từ tòa mà đứng dậy
Lại có tám na-do-tha khác
Thưa thỉnh Thế Tôn lời như vậy:
Chúng con ở chỗ Tỳ-kheo này
Vừa nói từ tòa mà đứng dậy
Vào thời mặt thế, đời ác thế
Con quyết ủng hộ Tỳ-kheo ấy.
Nên biết khi nói kinh như vậy
Bởi nhờ thần lực Phật gia hộ
Tất cả hằng hà sa số cõi
Vô lượng cõi Phật đều chấn động.
Tùy chỗ chấn động các thế giới
Tùy chỗ ứng hóa thành nhiều Phật
Do Phật Thích-ca biến hóa ra
Diễn thuyết Tu-đa-la như vậy.
Tất cả hiện có các cõi Phật
Ức chúng sinh không thể nghĩ bàn
Đều được lắng nghe thắng pháp này
An trụ trí Như Lai chư Phật.
Ở trong cõi Phật, thế giới này
Số có chín ức chúng chư Thiên
Tất cả đều phát tâm Bồ-đề
Liên ở chỗ Phật rải diệu hoa.
Có các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Ưu-ba-bà-tố, Ưu-bà-di
Số đến bảy ức sáu ngàn vạn
Đều được nghe Tu-đa-la này.
Đức Mâu-ni vương thọ ký họ
Ắt sẽ thấy Lương Túc Tôn ấy
Số lượng giống như hằng hà sa
Đều được tu tập hạnh Bồ-đề.
Cúng dường cung kính chư Phật ấy
Vì để cầu trí tuệ Như Lai
Đều hay ở chỗ chư Phật kia
Được nghe diệu kinh diễn như vậy.
Trải qua trong số tám ức kiếp
Đều sẽ được thành Bạc Như Lai
Bạc phước đức ấy trong một kiếp
Độ thoát chúng sinh khiến an lạc.
Ở chỗ Đức Như Lai Di-lặc
Đặt bày thắng cúng dường vô thượng
Khéo trì chân diệu pháp Phật ấy
Đều được vãng sinh nước An lạc.
Đức Như Lai lia cấu uế đó
Tên của Phật là A-di-đà

*Nơi ấy rộng bày thẳng cúng dường
Để cầu Bồ-đề vô thượng vậy.
Trải qua bảy mươi a-tăng-kỳ
Đây đủ trong số kiếp như vậy
Không rơi vào tất cả ác đạo
Được nghe Thắng kinh điển như vậy.
Nếu ai về sau, đời vị lai
Lắng nghe Tu-đa-la như vậy
Nghe xong, khóc lóc mà rơi lệ
Ta đã cúng dường nơi người ấy.
Nay ta khuyên bảo cho tất cả
Những người hiện tại ở trước ta
Do đây nên được đạo Bồ-đề
Vì vậy phó chúc kinh điển này.*

Cho nên, này Đồng tử! Đại Bồ-tát nếu muốn cầu Tam-muội như vậy, pháp chẳng nghĩ bàn chư Phật đã nói như vậy cần phải biết một cách khéo léo, đối với pháp Phật chẳng nghĩ bàn, cần phải thưa hỏi, cần phải thâm tín pháp Phật chẳng nghĩ bàn, cần phải thiện xảo, cầu pháp Phật chẳng nghĩ bàn. Nghe pháp Phật chẳng nghĩ bàn chớ ôm lòng sợ hãi, chớ tăng thêm sự sợ hãi, chớ luôn luôn sợ hãi.

Bấy giờ Đồng tử Nguyệt Quang thưa Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát đối với pháp Phật chẳng nghĩ bàn cần phải biết một cách khéo léo? Thế nào là đối với pháp Phật chẳng nghĩ bàn cần phải cầu thỉnh, thưa hỏi? Thế nào là đối với pháp Phật chẳng nghĩ bàn cần phải thâm tín thanh tịnh? Thế nào là nghe pháp Phật chẳng nghĩ bàn không sinh sợ hãi, mãi không sợ hãi?

Bấy giờ có con của Càn-thát-bà tên là Ban-giá-thi-khí, cùng với năm trăm người con khác của Càn-thát-bà, đồng lúc đem âm nhạc, nhiều loại nhạc khí, đi theo sau Đức Phật, muốn tấu lên cúng dường Đức Phật.

Bấy giờ Ban-giá-thi-khí, nghĩ như vậy: “Như ta trước đây đối với Đấng Thích Kiêu-thi-ca và trời Tam thập tam đã bày biện cúng dường. Nay ta nên đem ca vịnh, âm nhạc cúng dường Đức Như Lai, Bạc Thiên Trung Thiên, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri.”

Khi ấy Ban-giá-thi-khí, con của Càn-thát-bà, cùng với năm trăm người con khác của Càn-thát-bà đều cùng lúc đánh đàn lưu ly, tấu lên lời ca vi diệu.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nghĩ như vậy: “Ta dùng thần lực du hí vô tác, khiến cho Đồng tử Nguyệt Quang ấy ở trong pháp Phật chẳng nghĩ bàn, được trụ nhất tâm. Lại khiến cho con của Càn-thát-bà là Ban-giá-thi-khí... nhạc khí và âm thanh ca hát của họ, làm cho hiện ra sự thù diệu.”

Khi ấy Đức Phật dùng thần lực nên khiến cho năm trăm âm nhạc, khéo tương xứng hòa nhã, phát ra âm thanh vô dục, âm thanh thuận với pháp, âm thanh phù hợp với pháp. Đó gọi là tương ứng với pháp Phật chẳng nghĩ bàn.

Bài kệ nói rằng:

*Trên một sợi lông, hiện nhiều Phật
Con số giống như cát sông Hằng
Quốc độ cõi Phật cũng như vậy
Thế cõi Phật ấy: Không, Vô tướng.
Trên đầu sợi lông, hiện năm đường*

Đó là: Địa ngục, các súc sinh
Với các ngạ quỷ và trời, người
Thấy đều mát mẻ, không bức não.
Nơi lỗ lông kia hiện biển, ao
Cùng các dòng sông và giếng, suối
Thấy đều không bức hại lẫn nhau
Gọi là Phật pháp chẳng nghĩ bàn.
Trên một đầu lông hiện các núi
Chiết-ca-bà-la và Tu-di
Mục-chân-lân-đà, Đại mục-chân
Đó là Phật pháp chẳng nghĩ bàn.
Trên đầu sợi lông hiện địa ngục
Tiêu nhiệt, Hàn băng và Phần niêu
Có các chúng sinh sống ở đó
Thọ lãnh vô lượng sự khổ não.
Trên đầu sợi lông, hiện Thiên cung
Cung đẹp, rộng lớn, sáu mươi dặm
Lông chứa chư Thiên số vô lượng.
Chứa đủ chư Thiên rất khoái lạc
Trên đầu lông ấy, Phật xuất thế
Trong đó Phật pháp rất thanh vượng
Người không trí tuệ không thể thấy
Túc nghiệp như vậy hành bất tịnh.
Trên đầu lông, nghe Phật Niết-bàn
Hoặc lại nghe rằng pháp diệt tận
Trên đầu sợi lông hoặc lại nghe
Nay Phật hiện tại đang thuyết pháp.
Hoặc lại có người trên sợi lông
Cho: Thọ mạng mình vô cùng tận
Hoặc trên đầu lông, nghe mạng yếu
Sinh ra liền diệt, chẳng lâu dài.
Hoặc lại nơi lông, tưởng như vậy:
Ta được thấy Phật, bày cúng dường
Phật cũng không hiện, không cúng dường
Nghĩ tâm mình tưởng mà hoan hỷ.
Giống như có người ở trong mộng
Đam mê năm dục, hưởng khoái lạc
Thức rồi không thấy sự dục lạc
Chỉ vì trong mộng, vọng thấy vậy.
Cái thấy, cái nghe, nhớ nghĩ pháp
Giống như mộng tưởng, không chân thật
Nếu ai chứng được Tam-muội này
Đều hay biết rõ pháp như vậy.
Ở trong thế gian hằng thọ lạc
Gọi yêu, không yêu, không tham trước

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thường hay ưa thích ở núi rừng
Hằng thọ cái vui như Sa-môn
Nếu ai không có các chấp trước
Xa lìa tất cả các ngã sở
Du hành thế gian như tê giác
Như gió trên trời không chướng ngại.
Tu tập nơi đạo, khởi thật trí
Tất cả các pháp không, vô ngã
Nếu ai hay tu pháp như vậy
Người ấy biện tài vô cùng tận.
Người này mãi thọ sự khoái lạc
Trong lòng không đắm việc thế gian
Tâm ấy giống như gió trên trời
Vời yêu, không yêu, không đắm trước.
Vời người không yêu, khó sống chung
Vời người thân ái khó xa lìa
Vứt bỏ hai loại bạn như vậy
Chuyên cầu chánh pháp là người vui.
Nếu ai lắng nghe, tham ái khởi
Người ấy sẽ khởi tâm sân hận
Bị ngu, si, hôn, mạn trói buộc
Vì lực ngã mạn nên khổ não.
Nếu ai hay trụ nơi bình đẳng
Khéo hay khiêm hạ, không cao mạn
Yêu hay không yêu khéo giải thoát
Người ấy thường sống hạnh hoan hỷ.
An trụ nơi giới, khéo thanh tịnh
Nhờ tâm vô cấu, vui Thiên định
Hằng thường thích sống trong núi rừng
Người ấy mãi lìa các lười nghỉ.
Nếu ai nghi hoặc, có điên đảo
Ngu si mãi thích các dục lạc
Giống như chim Thửu tham thi thể
Người ấy tự mình theo ma lực.

Khi nói kệ xong, Đồng tử Nguyệt Quang ở trong Phật pháp thậm thâm chẳng nghĩ bàn được an trụ nhất tâm, có thể diễn thuyết Tu-đà-la.

Bấy giờ Càn-thát-bà Ban-giá-thi-khí... được âm thanh Nhẫn tùy thuận, vô lượng, vô biên chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vô lượng chúng sinh ở trong trời, người đều được an ổn, lợi ích.

Bấy giờ Đức Phật bảo Đồng tử Nguyệt Quang:

–Đại Bồ-tát đối với các pháp lợi lạc công đức thiện căn cần phải khéo quyết định, không nên nhiều việc, nên lìa ác tri thức, cần nương vào Thiện tri thức khéo biết chỗ thưa hỏi thích ứng, vui thích nghe pháp không hề nhàm chán cần phải hoan hỷ, cần phải cầu pháp, thường nhiếp nơi pháp, nên nói chánh pháp, cần phải khéo léo thưa hỏi Bồ-tát, đối với Bồ-tát nên nghĩ đó là thầy của mình, đối với Pháp sư cần phải tôn trọng

tưởng như thầy mình.

Này Đồng tử! Nếu có Bồ-tát có thể thọ trì và thực hành pháp này thì người ấy được đầy đủ biện tài chẳng nghĩ bàn, được niềm tin, thâm nhập vào biển Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn, ở trong người và trời có thể làm đèn sáng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ:

*Ở thời quá khứ nhiều ức kiếp
Không thể đo lường, chẳng nghĩ bàn
Bấy giờ có Phật, Lương Túc Tôn
Hiệu Nhân-đà-la Phan Tràng Vương.
Lúc đó Phật nói Tam-muội này
Rằng không chúng sinh, không thọ mạng
Giống như bọt nước và điện chớp
Các pháp cũng như trăng dưới nước.
Thọ mạng chúng sinh chẳng thể nắm
Mất ở cõi này, sinh cõi khác
Những nghiệp đã làm không hề mất
Nghiệp báo trắng, đen cũng không mất.
Nhân quả tương ứng, thắng pháp môn
Cảnh giới Phật vi tế khó thấy
Văn tự, cú nghĩa chẳng thể nắm
Diệu Bồ-đề này Phật đã nói.
Đại trí tuệ tích tụ Tổng trì
Ức na-do-tha Kinh từ định xuất
Vô số chư Phật đã hành đạo
Như Tam-muội này là Phật nói.
Khéo hay hoại diệt các bệnh hoạn
Chúng Bồ-tát tích tập công đức
Tất cả chư Phật đều khen ngợi
Hằng ức chư Thiên đều cúng dường.
Nơi các phàm phu nói lời thật
Thường lừa tất cả pháp ngoại đạo
Chư Phật ngợi khen giới thù thắng
Như điện trong không khó nắm bắt.
Vô lượng ức chỗ Phật quá khứ
Bậc trí tu hành nơi giới, thí
Phải sớm xa lìa ác tri thức
Được của cha truyền thật vô thượng.
Nếu có Tỳ-kheo là Pháp sư
Tuệ Nhật Tử tu hành phạm hạnh
Nghe được pháp này mà tùy thuận
Phát tâm Bồ-đề thật tối thượng.
Đức Phật Nhân-đà-la Phan Tràng
Bảo Tỳ-kheo Pháp sư kia rằng:
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo! Khó thứ nhất
Đối với Bồ-đề phát tâm khó*

Giữ giới giống như ngọc ma-ni
Thân gần bạn lành, thuận Bồ-đề
Với ác tri thức, luôn xa lìa
Mau được quả Vô thượng Bồ-đề.
Xưa kia ở cõi Diêm-phù này
Hai con trưởng giả không phóng dật
Ở trong Phật pháp mà xuất gia
Giống như tê giác sống núi rừng.
Đạt được bốn Thiên, có thần thông
Giỏi các kệ luận, không sợ hãi
Đất và hư không đều biết rõ
Đi trên hư không như chim bay.
An trụ ở trong chốn Hàn lâm
Rừng hoa tươi tốt, rất kỳ đặc
Tất cả chim lạ đều bay đến
Hai trưởng giả tử cùng nói chuyện.
Bây giờ có vua đang đi săn
Nghe tiếng nói chuyện liền đi đến
Đức vua cung kính lắng nghe pháp
Đối với Pháp sư thêm ái kính.
Đức vua cùng nhau đến thăm hỏi
Nói lời ấy rồi, ngồi ở trước
Nhà vua có rất nhiều quyến thuộc
Đi theo nhà vua sáu ức người.
Một trong hai vị là Pháp sư
Thấy vua bảo rằng: Hãy lắng nghe!
Chư Phật ra đời rất khó gặp
Cúi mong đại vương chớ phóng dật.
Thọ mạng quá nhanh, chẳng dừng lâu
Như nước trên núi đổ xuống biển
Bị già, bệnh, chết làm bức bách
Không ai cứu được, nghiệp như mình.
Cúi mong đại vương giữ chánh pháp
Kiến lập pháp chư Phật Thập Lực
Về sau mặt thế, đời ác trước
Cần phải trụ đó như bạn pháp.
Như vậy vô lượng, người thông tuệ
Vì lòng Từ nên nói với vua
Vua và sáu ức các quyến thuộc
Đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.
Khi vua nghe Tịnh pháp cú này
Lời vi diệu, tịch diệt, nhu nhuyễn
Thiện tâm vui sướng mà ái lạc
Đầu mặt lễ kính rồi tạ từ.
Khi ấy vô lượng Tỳ-kheo khác

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vì lợi dưỡng nên vào cung vua
Vua biết bọn họ hạnh không chánh
Với người có đức, không cung kính.
Pháp Đạo sư quá khứ khó diệt
Thời vị lai ác thế tăng trưởng
Con người đạo đức rất là ít
Có nhiều vô lượng kẻ phóng dật.
Các Tỳ-kheo cang cường, xan, mạn
Vì cầu lợi dưỡng, đả các kiến
Ở trong Phật pháp không hiểu chánh
Đem các phi pháp nói cho vua
Cần phải giết chết Pháp sư kia
Vì nói với vua pháp Không, Đoạn
Khuyên vua và tôi tu Không, Đoạn
Chẳng chỉ cho vua chân Niết-bàn
Nơi nghiệp báo ấy đều tán hoại
Kẻ nịnh nói ấm vốn không vô.
Nếu có thể giết Pháp sư ấy
Sẽ khiến đại pháp được lâu dài
Bấy giờ thường có Thần hộ vua
Thiện tri thức quá khứ của vua.
Luôn luôn giúp vua lìa các ác
Trời ấy nói vua lời như vậy:
Vua cẩn thận chớ khởi tâm ấy
Lời ác tri thức rất đáng sợ.
Chớ đối với Pháp sư thông tuệ
Nghe lời người ác mà giết hại!
Đại vương lẽ nào chẳng nhớ lại
Tỳ-kheo giữa rừng đã nói rằng:
Về sau mặt thế, thời ác trược
Vua nên an trụ bạn như pháp
Trời vì đức vua nói lời thật
Nơi pháp chư Phật chớ xa lìa.
Nhà vua lại có người em ác
Ở tại biên cương giữ cõi nước
Lúc Tỳ-kheo ác đến giáo hóa
Bảo giết Pháp sư nói: Không, Đoạn.
Khuyến ta thuở xưa từng tu hành
Không muốn cho ta cầu Niết-bàn
Đại vương anh ngài rất ngu, ác
Trong lòng không muốn để ngài sống.
Có hai Tỳ-kheo là ác sư
Dùng sức thần thông bay lên không
Vì ta biết được sẽ đến đây
Nay đã nói hết cho đại vương.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ngài nên giết ngay hai tà sư
Như vậy kịp thời, sau khởi hối
Vương đệ tức thời liền cầm gậy
Theo lời người ác nên đến đó.
Cùng với tất cả các quân chúng
Đi đến trong rừng chỗ Tỳ-kheo
Ở rừng ấy có Rồng, Dạ-xoa
Biết em của vua ác tâm đến.
Mưa cát, gạch, đá rất hãi hùng
Vua và binh chúng đều chết sạch
Nay phải thấy lời ác tri thức
Diệt sạch chúng đại vương như vậy.
Nơi chỗ Pháp sư, khởi tâm sân
Trong sáu mươi đời đọa A-tỳ
Khi ấy ác Tỳ-kheo chấp trước
Khuyến hóa Sát-lợi vương như vậy.
Về sau suốt cả mười ức đời
Chịu vô lượng khổ ở địa ngục
Vị trời khuyến dẫn đức vua ấy
Và các người ủng hộ Pháp sư.
Thấy được hằng hà sa số Phật
Hầu Phật, cúng dường và tu hành
Quyến thuộc của vua đủ sáu ức
Đều đi theo vua để nghe pháp.
Và họ đã phát được đạo tâm
Thế giới khác nhau được thành Phật
Đức Phật thọ mạng nhiều ức năm
Trí tuệ vô đẳng, chẳng nghĩ bàn.
Chư vị đều tu Tam-muội này
Nói xong, thấy đều Bát-niết-bàn
Được nghe trí thắng diệu như vậy
Tích tập pháp công đức tịnh giới
Dũng mãnh, tinh tấn, không phóng dật
Thường xa tất cả ác tri thức.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát phải không đấm trước thân, có thể vứt bỏ mạng sống. Vì sao? Này Đồng tử! Nếu đấm trước thân thì tạo nghiệp bất thiện, cho nên, Bồ-tát phải biết sắc thân và Pháp thân. Vì sao? Vì Pháp thân của chư Phật chẳng thuộc về Sắc thân. Đức Phật dùng Pháp thân hiển hiện, chẳng phải Sắc thân vậy.

Này Đồng tử! Cho nên Đại Bồ-tát muốn hành hạnh Phật, muốn cầu thân của Như Lai, muốn cầu trí Như Lai, muốn biết thân Như Lai, muốn biết trí Như Lai, đối với kinh điển của Tam-muội này cần phải thọ trì, đọc tụng, rộng nói cho người khác, tu tập tương ứng.

Này Đồng tử! Thân của Như Lai xuất sinh vô lượng phước đức. Đức Như Lai chỉ nói một nghĩa, nghĩa là các pháp từ nhân sinh ra, là lia các tướng, vì sâu xa vậy; pháp không hạn lượng, vì không ngăn mé vậy; pháp không có tướng, vì không tánh tướng;

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp không có tướng, vì lìa các tướng; pháp không lay động, vì khéo an trụ; pháp không có hai, vì chỉ có một tướng; pháp không thể thấy, vì vượt qua cảnh giới của mắt; pháp không thể suy nghĩ vì vượt qua lĩnh vực của tâm; pháp không động chuyển, vì lìa hý luận; pháp không thể nói, vì vượt qua âm thanh; pháp không có chỗ ở, vì lìa nhà cửa; pháp không có hang, nhà, vì lìa ngôn âm; pháp không có chỗ dựa, vì vượt qua các kiến; pháp không có các lậu, vì vượt qua các quả báo; vì tâm kiên cố, nên lìa các dục; vì tâm bất hoại, nên lìa các sân hận; nhờ chánh trí kiên cố, nên vượt qua các si mê; có điều để nói, vì các pháp là không; không có sinh, vì đoạn các sự sinh, vì vô thường, chỉ có ngôn thuyết; vì thoát ly khỏi âm thanh, nên tịch diệt nơi âm thanh; có âm thanh, vì tư tưởng vậy; đồng tư tưởng vì hòa hợp; lìa thế tục vì đệ nhất nghĩa đế; dùng sự mát mẻ mà lìa sự nóng bức não; vì Đệ nhất nghĩa đế, nên dùng lời như thật; không nhiệt não vì nhờ Niết-bàn vậy; nhờ không thể phá hoại, nên không ai hơn được; vì không thủ trước, nên diệt trừ nghĩa hý luận; vì không hý luận nên lìa phan duyên; vì không có ngăn mé, nên chỉ nói phước; vì không có vi trần nên nói vi tế; thứ lớp đại thần thông, do bản nghiệp xuất sinh, vì được năng lực tự do tự tại; không phá hoại được, vì nó kiên thật; vì không có ngăn mé, nên gọi là vô tận; vì to lớn nói đại Bi bản nghiệp vậy. Đó là thân của Đức Như Lai.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài kệ:

*Nếu ai muốn thấy thế gian thân
Và biết thân Phật làm thế nào?
Với Tam-muội này đã tu tập
Liền hay biết được thân Như Lai.
Phật từ phước đức mà sinh ra
Thân Phật thanh tịnh rất sáng rạng
Tướng Phật bình đẳng như hư không
Các thứ sai biệt, bất khả đắc.
Bồ-đề chư Phật đã như vậy
Tướng trạng, diện mạo cũng như vậy
Tướng trạng, diện mạo không thể được
Thân tướng Như Lai cũng như thế.
Tướng mạo Bồ-đề cùng với thân
Thế giới chư Phật cũng như vậy
Các lực, các thiền, các giải thoát
Như vậy đều đồng chỉ một tướng.
Thể tánh chư Phật là như đây
Như Lai Thế Thân cũng như vậy
Không ai có thể thấy được Phật
Mắt thịt làm sao thấy Chánh giác?
Vô lượng số người nói như vậy
Ta từng được thấy các Đức Phật
Thân tuyệt đẹp, sắc vàng tuyệt diệu
Đều chiếu sáng tất cả thế gian.
Được chư Phật Như Lai gia bị
Nhờ sức Ngài nên có thần thông
Liền có thể thấy được thân Phật*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các thứ tướng tốt tự trang nghiêm.
Tùy tướng cao lớn mà thị hiện
Thế gian không thể thấy tướng Ngài
Nếu ai hay biết thân tướng ấy
Phật với thế gian không sai khác.
Nếu ai hay biết thân lượng Phật
Nghĩa là tất cả các Như Lai
Thân Phật không thân, không sai khác
Người và Tu-la cũng như vậy.
Tất cả các tâm đều không tịch
Thọ các quả báo tướng cũng vậy
Tướng mạo danh sắc đã như vậy
Đầy đủ thanh tịnh, có ánh sáng.

Không có ai hay biết
Tu định tịch tĩnh này
Chỉ Bạc Thế Gian Thân
Ức kiếp tu khó nghĩ.
Vô lượng pháp bạch tịnh
Từ Tam-muội này có
Nhờ sức báo định này
Không ai thấy thân ta.
Nếu có tâm như vậy
Danh sắc cũng như thế
Tâm loại không giống nhau
Tướng danh, sắc cũng vậy.
Nếu dùng tướng thô lớn
Danh sắc tùy thuộc nó
Danh sắc hoặc thô, tế
Đều do tướng nghĩ sinh.
Nếu người tướng vi tế
Danh, sắc cũng như vậy
Danh sắc không đấm trước
Thân tâm ấy chiếu sáng.
Ta nhớ đời quá khứ
Bảy mươi a-tăng-kỳ
Ba loại ác tướng này
Từ gốc chưa từng khởi.
Nhờ dùng tâm vô lậu
Ức kiếp chẳng nghĩ bàn
Vì lợi ích chúng sinh
Họ không thấy thân ta.
Nếu ai dùng vật này
Tâm ý được xả bỏ
Người này với vật kia

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Liên không cùng hòa hợp.
Tâm ta được giải thoát
Trong tất cả vật dụng
Hay biết được tánh mình
Nên khởi sinh trí tuệ.
Với ngàn ức cõi Phật
Trong đó ta hiện hóa
Vì chúng sinh thuyết pháp
Cho nên không thể thấy.
Không tướng, không hình mạo
Giống như nơi hư không
Thân ta không thể nói
Vì đoạn đường ngôn ngữ.
Pháp thân rất hùng mãnh
Thân ấy từ pháp sinh
Chưa từng có sắc thân
Nói đó chính là Phật.
Nếu nói về thân này
Nghe xong liền hoan hỷ
Các ma Ba-tuần kia
Không thể làm gì được.
Nghe pháp thâm diệu này
Mà không sinh hoảng sợ
Không vì sự sinh sống
Phỉ báng Bồ-đề Phật.
Ngàn ức Tu-đa-la
Trí như thật diễn thuyết
Vì chúng sinh chiếu sáng
Nơi nơi đều đến đích.*

Này Đồng tử! Đó là Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, nếu muốn biết nghiệp tướng sắc thân của Như Lai, hoàn toàn không thể biết được hoặc xanh, hoặc sắc xanh, hoặc tướng tự xanh, hoặc tướng mạo xanh; hoặc vàng, hoặc sắc vàng, hoặc tướng tự vàng, hoặc tướng mạo vàng; hoặc đỏ, hoặc sắc đỏ, hoặc tướng tự đỏ, hoặc tướng mạo đỏ; hoặc trắng, hoặc sắc trắng, hoặc tướng tự trắng, hoặc tướng mạo trắng; hoặc hồng tía, hoặc sắc hồng tía, hoặc tướng tự hồng tía, hoặc tướng mạo hồng tía; hoặc pha lê, hoặc màu pha lê, hoặc tướng tự pha lê, hoặc tướng mạo pha lê; hoặc lửa, hoặc sắc lửa, hoặc tướng tự lửa, hoặc tướng mạo lửa; hoặc vàng bạc, hoặc sắc vàng, hoặc tướng tự vàng, hoặc tướng mạo vàng; hoặc như điện chớp, hoặc sắc như điện chớp, hoặc tướng tự điện chớp, hoặc tướng mạo như điện chớp; hoặc tươi sáng, hoặc sắc tươi sáng, hoặc tướng tự tươi sáng, hoặc tướng mạo tươi sáng; hoặc Tỳ-lưu-ly, hoặc sắc Tỳ-lưu-ly, hoặc tướng tự Tỳ-lưu-ly, hoặc tướng mạo Tỳ-lưu-ly; hoặc trời, hoặc sắc của trời, hoặc tướng tự trời, hoặc tướng mạo trời; hoặc Phạm, hoặc sắc Phạm, hoặc tướng tự Phạm, hoặc tướng mạo Phạm.

Này Đồng tử! Đó là thân của Như Lai. Tất cả thân tướng của Như Lai không thể lường được, vì không thể nghĩ bàn, cũng không thể nói được. Sắc thân đã thành tựu, chư Thiên, người đời không thể suy lường được, là dài, ngắn, rộng hẹp, tất cả loại như vậy,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không có hạn lượng, bằng nhau, chẳng thể nghĩ bàn. Những loại như vậy, không thể đếm được.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài tụng:

*Trong tất cả thế giới
Tất cả các vi trần
Cùng với nguồn ao suối
Bao nhiêu nước biển cả.
Dẫu toán thuật có giỏi
Không thể biết hết được
Cũng không biết số bụi
Cùng với số giọt nước.
Đức Như Lai Đạo Sư
Nói ví dụ ấy rồi
Số giọt nước vô hạn
Số bụi cũng như vậy.
Ta thấy các chúng sinh
Nhiều như số bụi ấy
Phát tâm và khởi tín
Trong một lúc đều biết.
Nếu nơi tự thân ta
Hiển hiện sắc da ngoài
Các chúng sinh tín dục
Không ví dụ biết được.
Hoặc tướng cùng với nghiệp
Sắc tượng ấy như vậy
Không ai biết được Phật
Tướng ta đúng như vậy.
Phật xa lìa nơi tướng
Hiển bày nơi Pháp thân
Thậm thâm, không hạn lượng
Là Phật, chẳng nghĩ bàn.
Chánh giác chẳng nghĩ bàn
Thân Như Lai cũng thế
Pháp thân không nghĩ bàn
Vì hiển bày Pháp thân.
Tâm nghiệp không thể biết
Thân này không thể nghĩ
Cùng với thân tướng ấy
Đều không thể đo lường.
Pháp ấy vô hạn lượng
Ức kiếp đã tu tập
Được thân khó nghĩ này
Phát ánh sáng thanh tịnh.
Chúng sinh không thể nắm
Nắm lấy không thể được*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Cho nên thân Như Lai
Khó lường, không thể nghĩ.
Với các pháp vô lượng
Mà nắm nơi hạn lượng
Trong pháp không phân biệt
Phật không có phân biệt.
Nơi phân biệt hạn lượng
Nói về không phân biệt
Tuy nghĩ không phân biệt
Phật ấy không nghĩ bàn.
Vô hạn như hư không
Không thể đo lường được
Thân Phật cũng như vậy
Giống như bầu Thái hư.
Nếu có các Phật tử
Như thật biết thân ta
Thì sẽ được thành Phật
Chẳng nghĩ bàn trên đời.*

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát có bốn thứ ngôn luận không thể nghĩ bàn và sự diễn thuyết cũng không thể nghĩ bàn, khó thể cùng tận. Những gì là bốn?

1. Ngôn luận các hành không thể nghĩ bàn.
2. Ngôn luận quả trách hữu vi không thể nghĩ bàn.
3. Ngôn luận trợ giúp phiền não không thể nghĩ bàn.
4. Ngôn luận thanh tịnh không thể nghĩ bàn.

Này Đồng tử! Đó là bốn loại ngôn luận không thể nghĩ bàn của Bồ-tát và sự diễn thuyết cũng không thể nghĩ bàn, khó thể cùng tận.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại pháp. Những gì là bốn?

1. Pháp các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Pháp quả trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Pháp phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Pháp thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại tương ứng. Những gì là bốn?

1. Các hành tương ứng chẳng thể nghĩ bàn.
2. Tương ứng sự trách mắng hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Tương ứng phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Tương ứng thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn cửa. Những gì là bốn?

1. Cửa các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Cửa chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Cửa phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Cửa thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại cửa.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại hành thuyết. Những gì là bốn?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Hành thuyết về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Hành thuyết về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Hành thuyết về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Hành thuyết về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại hành thuyết.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ âm thanh. Những gì là bốn?

1. Âm thanh về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Âm thanh chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Âm thanh về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Âm thanh về sự thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại âm thanh.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ tiếng. Những gì là bốn?

1. Tiếng về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Tiếng chê trách về hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Tiếng phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Tiếng thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại tiếng.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại ngôn ngữ đạo. Những gì là bốn?

1. Ngôn ngữ đạo các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Ngôn ngữ đạo chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Ngôn ngữ về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Ngôn ngữ đạo về sự thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại ngôn ngữ đạo.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ mật thuyết quyền xảo. Những gì là bốn?

1. Mật thuyết quyền xảo về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Mật thuyết quyền xảo về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Mật thuyết quyền xảo về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Mật thuyết quyền xảo về sự thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại mật thuyết quyền xảo.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ biết về chư Thiên. Những gì là bốn?

1. Biết các hành chư Thiên chẳng thể nghĩ bàn.
2. Biết sự chê trách hữu vi chư Thiên chẳng thể nghĩ bàn.
3. Biết sự phiền não chư Thiên chẳng thể nghĩ bàn.
4. Biết sự thanh tịnh chư Thiên chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại biết về chư Thiên.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ thấy biết đối với người. Những gì là bốn?

1. Biết các hành của người chẳng thể nghĩ bàn.
2. Biết chê trách hữu vi đối với người chẳng thể nghĩ bàn.
3. Biết phiền não đối với người chẳng thể nghĩ bàn.
4. Biết sự thanh tịnh của người chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại biết đối với người.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ biết về danh tự.

Những gì là bốn?

1. Biết danh tự các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Biết danh tự về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Biết danh tự phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Biết danh tự về sự thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại biết về danh tự.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại biện tài. Những gì là bốn?

1. Biện tài về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Biện tài về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Biện tài về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Biện tài về sự thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại biện tài.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ quyết định. Những gì là bốn?

1. Quyết định các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Quyết định về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Quyết định về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Quyết định về sự thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại quyết định.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại nhập. Những gì là bốn?

1. Nhập các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Nhập chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Nhập phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Nhập thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn thứ nhập.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ độ. Những gì là bốn?

1. Độ các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Độ chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Độ phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Độ thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn thứ độ thoát.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại Kim cang cú. Những gì là bốn?

1. Kim cang cú các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Kim cang cú sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Kim cang cú phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Kim cang cú thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại câu kim cang.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn chú thuật cú. Những gì là bốn?

1. Chú thuật cú về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Chú thuật cú về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Chú thuật cú về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Chú thuật cú về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại câu chú thuật.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ ra khỏi. Những gì là bốn?

1. Ra khỏi các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Ra khỏi sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Ra khỏi phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Ra khỏi thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn thứ ra khỏi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ Tu-đa-la cú. Những gì là bốn?

1. Tu-đa-la cú về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Tu-đa-la cú về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Tu-đa-la cú về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Tu-đa-la cú về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại câu Tu-đa-la.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại Từ cú. Những gì là bốn?

1. Từ cú về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Từ cú về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Từ cú về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Từ cú về sự thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại Từ cú.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại Thi thiết cú. Những gì là bốn?

1. Thi thiết cú về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Thi thiết cú về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Thi thiết cú về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Thi thiết cú về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại Thi thiết cú.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại Minh cú. Những gì là bốn?

1. Minh cú về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Minh cú về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Minh cú về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Minh cú về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại Minh cú.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại Tín nghĩa cú. Những gì là bốn?

1. Tín nghĩa cú về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Tín nghĩa cú về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Tín nghĩa cú về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Tín nghĩa cú về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại Tín nghĩa cú.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại hành cú. Những gì là bốn?

1. Hành cú về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Hành cú về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Hành cú về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Hành cú về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại Hành cú.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại Bất tư nghì cú. Những gì là bốn?

1. Bất tư nghì cú các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Bất tư nghì cú về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Bất tư nghì cú về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Bất tư nghì cú về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại chẳng thể nghĩ bàn cú.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại vô biên cú. Những gì là bốn?

1. Vô biên cú về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Vô biên cú về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Vô biên cú về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Vô biên cú về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại Vô biên cú.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại Vô hạn lượng cú. Những gì là bốn?

1. Vô hạn lượng cú về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Vô hạn lượng cú về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Vô hạn lượng cú về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Vô hạn lượng cú về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại Vô hạn lượng cú.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại Vô cùng cú. Những gì là bốn?

1. Vô cùng cú về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Vô cùng cú về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Vô cùng cú về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Vô cùng cú về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại vô cùng cú.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại Bất khả xưng cú. Những gì là bốn?

1. Bất khả xưng cú về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Bất khả xưng cú về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Bất khả xưng cú về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Bất khả xưng cú về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại Bất khả xưng cú.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại A-tăng-kỳ cú. Những gì là bốn?

1. A-tăng-kỳ cú về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. A-tăng-kỳ cú về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. A-tăng-kỳ cú về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. A-tăng-kỳ cú về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại a-tăng-kỳ cú.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại Vô lượng cú. Những gì là bốn?

1. Vô lượng cú về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Vô lượng cú về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Vô lượng cú về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Vô lượng cú về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại Vô lượng cú.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại câu không thể đo lường. Những gì là bốn?

1. Câu không thể đo lường về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Câu không thể đo lường về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Câu không thể đo lường về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Câu không thể đo lường về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại câu không thể đo lường.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại câu không hành. Những gì là bốn?

1. Câu không hành về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Câu không hành về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Câu không hành về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Câu không hành về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại câu không hành.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại câu trí. Những gì là bốn?

1. Câu trí về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Câu trí về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Câu trí về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Câu trí về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại câu trí.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại trí tụ. Những gì là bốn?

1. Trí tụ về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Trí tụ về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Trí tụ về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Trí tụ về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại trí tụ.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại trí tánh. Những gì là bốn?

1. Trí tánh về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Trí tánh về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Trí tánh về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Trí tánh về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại trí tánh.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại biện tụ. Những gì là bốn?

1. Biện tụ về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Biện tụ về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Biện tụ về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Biện tụ về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại biện tụ.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại biện tánh. Những gì là bốn?

1. Biện tánh về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Biện tánh về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Biện tánh về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Biện tánh về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại biện tánh.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại Tu-đa-la. Những gì là bốn?

1. Tu-đa-la về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Tu-đa-la về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Tu-đa-la về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Tu-đa-la về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại Tu-đa-la.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại Tu-đa-la tụ. Những gì là bốn?

1. Tu-đa-la tụ về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Tu-đa-la tụ về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Tu-đa-la tụ về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Tu-đa-la tụ về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại Tu-đa-la tụ.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại Đa văn. Những gì là bốn?

1. Đa văn về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Đa văn về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Đa văn về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Đa văn về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại Đa văn.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ tài sản. Những gì là bốn?

1. Tài sản về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Tài sản về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Tài sản về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Tài sản về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại tài sản.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ học. Những gì là bốn?

1. Học về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Học về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Học về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Học về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại học.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ cảnh giới. Những gì là bốn?

1. Cảnh giới các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Cảnh giới sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Cảnh giới phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Cảnh giới thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại cảnh giới.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ nghiệp. Những gì là bốn?

1. Nghiệp về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Nghiệp về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Nghiệp về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Nghiệp về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại nghiệp.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ an trụ. Những gì là bốn?

1. An trụ các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. An trụ sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. An trụ phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. An trụ sự thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại an trụ.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ tu đạo. Những gì là bốn?

1. Tu đạo về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Tu đạo về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Tu đạo về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Tu đạo về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại tu đạo.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại trí đoạn phiền não. Những gì là bốn?

1. Trí đoạn phiền não về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Trí đoạn phiền não về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Trí đoạn phiền não về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Trí đoạn phiền não về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại trí đoạn phiền não.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ trí phiền não. Những gì là bốn?

1. Trí phiền não về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Trí phiền não về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Trí phiền não về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Trí phiền não về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại trí phiền não.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại trí ác đạo. Những gì là bốn?

1. Trí ác đạo về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Trí ác đạo về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Trí ác đạo về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Trí ác đạo về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại trí ác đạo.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại trí chẳng phải trí. Những gì là bốn?

1. Trí chẳng phải trí về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Trí chẳng phải trí về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Trí chẳng phải trí về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Trí chẳng phải trí về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại trí chẳng phải trí.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ trí tất định. Những gì là bốn?

1. Trí tất định về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Trí tất định về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Trí tất định về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Trí tất định về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại trí tất định.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại trí không sai mất. Những gì là bốn?

1. Trí không sai mất về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Trí không sai mất về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Trí không sai mất về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Trí không sai mất về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại trí không sai mất.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại trí vô minh. Những gì là bốn?

1. Trí vô minh về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Trí vô minh về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Trí vô minh về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Trí vô minh về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại trí vô minh.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại khổ trí. Những gì là bốn?

1. Khổ trí về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Khổ trí về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Khổ trí về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Khổ trí về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại khổ trí.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại trí lo buồn. Những gì là bốn?

1. Trí lo buồn về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Trí lo buồn về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Trí lo buồn về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Trí lo buồn về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại trí lo buồn.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại trí về nghèo khổ. Những gì là bốn?

1. Trí nghèo khổ về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Trí nghèo khổ về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Trí nghèo khổ về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Trí nghèo khổ về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại trí nghèo khổ.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại sinh trí chẳng thể nghĩ bàn. Những gì là bốn?

1. Sinh trí về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Sinh trí về trách mắng hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Sinh trí về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Sinh trí về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại sinh trí.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại nội trí. Những gì là bốn?

1. Nội trí về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Nội trí về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Nội trí về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Nội trí về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại nội trí.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại ngoại trí. Những gì là bốn?

1. Ngoại trí về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Ngoại trí về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Ngoại trí về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Ngoại trí về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại Ngoại trí.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại trí xấu hổ. Những gì là bốn?

1. Trí xấu hổ về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Trí xấu hổ về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Trí xấu hổ về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Trí xấu hổ về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại trí xấu hổ.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại trí thẹn thùng. Những gì là bốn?

1. Trí thẹn thùng về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Trí thẹn thùng về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Trí thẹn thùng về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Trí thẹn thùng về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại trí thẹn thùng.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại thật trí chẳng thể nghĩ bàn. Những gì là bốn?

1. Thật trí về các hành chẳng thể nghĩ bàn.

2. Thật trí về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.

3. Thật trí về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.

4. Thật trí về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại thật trí.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại trí tu tập. Những gì là bốn?

1. Trí tu tập về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Trí tu tập về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Trí tu tập về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Trí tu tập về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại trí tu tập.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ sự trí. Những gì là bốn?

1. Sự trí về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Sự trí về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Sự trí về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Sự trí về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại sự trí.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại trí về Phú-già-la (Bồ-đặc-già-la). Những gì là bốn?

1. Trí Phú-già-la về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Trí Phú-già-la về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Trí Phú-già-la về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Trí Phú-già-la về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại trí Phú-già-la.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ trí chấp trước. Những gì là bốn?

1. Trí chấp trước về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Trí chấp trước về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Trí chấp trước về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Trí chấp trước về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Này Đồng tử! Đó là bốn loại trí chấp trước chẳng thể nghĩ bàn và sự diễn thuyết cũng chẳng thể nghĩ bàn, không thể nói hết.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại trí lia ác đạo. Những gì là bốn?

1. Trí lia ác đạo về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Trí lia ác đạo về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Trí lia ác đạo về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Trí lia ác đạo về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại trí lia ác đạo.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại trí đoạn trừ vô minh. Những gì là bốn?

1. Trí đoạn trừ vô minh về các hành chẳng thể nghĩ bàn.
2. Trí đoạn trừ vô minh về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn.
3. Trí đoạn trừ vô minh về phiền não chẳng thể nghĩ bàn.
4. Trí đoạn trừ vô minh về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Đó là bốn loại trí đoạn trừ vô minh.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ Đà-la-ni chẳng thể nghĩ bàn và sự diễn thuyết cũng chẳng thể nghĩ bàn, nói không bao giờ hết.

Những gì là bốn?

1. Ngôn thuyết về các hành chẳng thể nghĩ bàn, trí ở trong đó gọi là Đà-la-ni thứ nhất.

2. Ngôn thuyết về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn, trí ở trong đó gọi là Đà-la-ni thứ hai.

3. Ngôn thuyết hỗ trợ phiền não chẳng thể nghĩ bàn, trí ở trong đó gọi là Đà-la-ni thứ ba.

4. Ngôn thuyết hỗ trợ thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, trí ở trong đó gọi là Đà-la-ni thứ tư.

Đó là bốn loại chẳng thể nghĩ bàn, cùng với sự diễn thuyết cũng chẳng thể nghĩ bàn, nói không bao giờ hết.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại pháp Đà-la-ni. Những gì là bốn?

1. Pháp các hành chẳng thể nghĩ bàn, trí ở trong đó gọi là Đà-la-ni thứ nhất.

2. Pháp chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn, trí ở trong đó gọi là Đà-la-ni thứ hai.

3. Pháp phiền não chẳng thể nghĩ bàn, trí ở trong đó gọi là Đà-la-ni thứ ba.

4. Pháp thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, trí ở trong đó gọi là Đà-la-ni thứ tư.

Này Đồng tử! Đó là bốn loại Đà-la-ni chẳng thể nghĩ bàn, cùng với sự diễn thuyết cũng chẳng thể nghĩ bàn, nói không sao hết.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại tương ứng Đà-la-ni. Những gì là bốn?

1. Tương ứng các hành chẳng thể nghĩ bàn, trí ở trong đó gọi là Đà-la-ni thứ nhất.

2. Tương ứng sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn, trí ở trong đó gọi là Đà-la-ni thứ hai.

3. Tương ứng phiền não chẳng thể nghĩ bàn, trí ở trong đó gọi là Đà-la-ni thứ ba.

4. Tương ứng thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, trí ở trong đó gọi là Đà-la-ni thứ tư.

Này Đồng tử! Đó là bốn thứ Đà-la-ni chẳng thể nghĩ bàn, cùng với sự giảng thuyết chẳng thể nghĩ bàn, nói không bao giờ hết.

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát lại có bốn loại Đà-la-ni môn. Những gì là bốn?

1. Môn về các hành chẳng thể nghĩ bàn, trí ở trong đó gọi là Đà-la-ni thứ nhất.

2. Môn về sự chê trách hữu vi chẳng thể nghĩ bàn, trí ở trong đó gọi là Đà-la-ni thứ hai.

3. Môn về phiền não chẳng thể nghĩ bàn, trí ở trong đó gọi là Đà-la-ni thứ ba.

4. Môn về thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, trí ở trong đó gọi là Đà-la-ni thứ tư.

Này Đồng tử! Đó là bốn loại Đà-la-ni môn chẳng thể nghĩ bàn và sự diễn thuyết cũng chẳng thể nghĩ bàn, nói không bao giờ hết, cho đến trí đoạn trừ vô minh, đều có bốn loại Đà-la-ni chẳng thể nghĩ bàn, cùng với sự diễn thuyết cũng chẳng thể nghĩ bàn, nói không bao giờ hết, giống như đã nói ở trên.

Này Đồng tử! Đà-la-ni này chính là trí tuệ. Trí tuệ như vậy có thể rõ biết tất cả các pháp, chỉ có danh tự, cho nên gọi là trí pháp vô ngại. Trí pháp như vậy, có thể thấu đạt ngôn nên gọi là Nghĩa vô ngại. Trí pháp như vậy, hay biết ngôn từ sai biệt của các pháp nên gọi là Từ vô ngại, hoặc nói văn tự ấy, hoặc hiển thị, hoặc thi thiết, hoặc thứ lớp không đoạn, hoặc mở rõ, hoặc rộng phân biệt, hoặc khai thị làm cho đơn giản, hoặc bình đẳng chỉ khắp, lời lẽ không bị nuốt, không rít rắm, không ú ớ, không khiếm nhược, lời nói không đả trước, ngôn từ phóng khoáng, vượt trên sự phóng khoáng gọi là Nhạo thuyết vô ngại.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

Chỗ hiện bày ngôn âm

Phát thanh cũng như vậy

Như sự xuất âm thanh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trí Phật cũng như vậy.
Tất cả trí chư Phật
Tiếng nói ra cũng thế
Sự thi thiết như vậy
Ánh sáng tiếng cũng thế.
Ánh sáng tiếng như vậy
Tên giới cũng như thế
Danh tự giới như thế
Tên Phật cũng như thế.
Danh hiệu Phật như thế
Công đức Phật cũng vậy
Ta biết một chúng sinh
Biết họ bao tên gọi.
Vô lượng ngữ ngôn Phật
Trước ta đã tuyên thuyết
Tên giới cùng tên Phật
Tên chúng sinh cũng vậy.
Hữu vi nhiều lầm lỗi
Đức Niết-bàn cũng thế
Phật lợi ích như vậy
Dùng ví dụ hiển bày.
Có tất cả chúng sinh
Đã phát tâm hiển thị
Một sợi lông Đạo Sư
Phát ánh sáng cũng vậy.
Tất cả các chúng sinh
Danh hiệu và tín dụng
Như Lai vượt trên chúng
Dùng tiếng, thân thuyết pháp.
Tên tất cả chúng sinh
Hiển thị một chúng sinh
Như vậy tên một người
Hiển thị các chúng sinh.
Tất cả bình đẳng nhập
Chánh giác dạy như vậy
Nói vô lượng danh tự
Vì các Bồ-tát vậy.
Sao nay ta có thể
Nói ức vô số kinh
Thọ trì kinh điển này
Hiển bày không khiếm hụt.
Nơi chúng vô ngại biện
Diễn thuyết ức kinh điển
Như hư không vô biên
Biện tài cũng như vậy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Công đức Bồ-tát này
Thanh tịnh dẫn chúng sinh
Thọ trì kinh điển này
Thành được trí vô tận.
Luôn luôn hiển thị nói
Nơi pháp hay tín thọ
Tăng trưởng trí tuệ ấy
Giống như cây núi Tuyết.*

Này Đồng tử! Bồ-tát này hành pháp vô ngại, ở nơi pháp thấy pháp mà được an trụ.

Này Đồng tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát hành pháp vô ngại, ở nơi pháp thấy pháp nên được an trụ?

Này Đồng tử! Đại Bồ-tát này biết chẳng phải sắc không khác với sắc mà nói pháp, biết chẳng phải sắc chẳng khác sắc mà có thể hay tu hành, biết chẳng phải sắc chẳng khác sắc mà cầu Bồ-đề, biết chẳng phải sắc chẳng khác sắc nên giáo hóa chúng sinh, biết chẳng phải sắc chẳng khác sắc mà thấy Như Lai, chỉ không hoại nơi sắc mà thấy Như Lai. Chẳng phải khác sắc, chẳng phải khác tánh sắc mà thấy Như Lai, sắc và tánh sắc cùng với Như Lai bình đẳng, không có hai. Nếu ai có thể thấy các pháp như vậy, gọi là hành pháp vô ngại; thức, tưởng, thọ, hành cũng lại như vậy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

*Nhờ sắc hiển Bồ-đề
Nhờ Bồ-đề hiển sắc
Thì không có tương tự
Tối thắng đã nói rõ.
Phật nói sắc tướng thô
Tánh sắc rất thâm áo
Sắc ngang với Bồ-đề
Sai biệt không thể được.
Như Niết-bàn thậm thâm
Nhờ tiếng mà tuyên thuyết
Niết-bàn bất khả đắc
Nói năng cũng như vậy.
Âm thanh và lời nói
Cả hai bất khả đắc
Trong pháp không như vậy
Niết-bàn bất khả đắc.
Nói Niết-bàn tịch diệt
Tịch diệt không thể được
Tất cả pháp không sinh
Như trước sau cũng vậy
Thể tánh tất cả pháp
Niết-bàn cùng tương tự
Người biết chân xuất gia
Cùng tương ứng Phật pháp
Nếu thấy sắc thân Phật
Nói đã thấy Như Lai*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thân ta chẳng sắc tướng
Không thể thấy Ngài được.
Biết được tự tánh sắc
Sắc tướng ấy như vậy
Ai biết được tánh sắc
Là hiển thị thân lớn.
Các ngũ ấm như vậy
Ta đã biết tướng mạo
Đạt tự thể tánh pháp
An trụ nơi Pháp thân.
An trụ Pháp thân rồi
Thuyết pháp cho chúng sinh
Pháp vi diệu Như Lai
Không thể dùng lời nói.
Lý sâu không thể biết
Nghe Bạc Chánh Giác nói
Chỉ âm thanh ngôn ngữ
Ta đã được Sơ quả.
Nếu trừ tất cả tướng
Xa lìa việc hý luận
Nếu không có hữu tướng
Thì thấy Thế Đại Sư.
Nếu ai hay biết Không
Liên biết được sắc tướng
Không có khác nói không
Riêng có tự tánh sắc.
Nếu ai biết được sắc
Thì có thể biết Không
Nếu ai ngộ được Không
Thì biết được tịch diệt.
Nếu ai biết được sắc
Là sắc tướng như vậy
Không bị ức ma loạn
Thoái chuyển quả Bồ-đề.
Ai không biết đạo này
Đắm trước sẽ thoái bước
Phi vật chấp tướng vật
Vật chấp tướng phi vật.
Cuồng vì gần tài lợi
Thoái thất ở trong pháp
Phi quả chấp tướng quả
Quên mất pháp Sa-môn.
Giải đãi, ít tinh tấn
Mà không trụ giới tu
Không đúng người hành pháp

Đó là trái lời Phật.
Hoặc lại có người nói:
Tôi hành nơi Bồ-đề
Người không tuệ khó dạy
Chẳng cung kính lẫn nhau,
Mong cầu danh tiếng tốt
Không khéo trụ giới cấm
Mãi nghĩ lúc nào được
Danh tiếng lan khắp nơi.
Chỉ vì cầu lợi dưỡng
Tụ tập thật nhiều người
Ngạo mạn, cùng phóng dật
Chuyên tâm tìm cầu lợi
Ưa sống nhà bạch y
Vì cung kính lợi dưỡng
Tạo chùa và tháp miếu
Họ đều vì danh lợi.
Dựa vào tâm chấp trước
Thường thêm khát ái dục
Chuyên tạo nghiệp thế tục
Sống trong cảnh giới ma
Nói với người bạch y:
“Ái dục như lửa cháy”
Nếu vào nhà thế tục
Thường để ý người nữ.
Bạch y đối người này
Thường nghĩ là Đại sư
Rình mò việc người chồng
Cùng phụ nữ nhiễm hợp
Nhà ấy dùng đồ ngon
Cung cấp Tỳ-kheo này
Lại ở chỗ vợ người
Tưởng như vợ của mình.
Bạch y ở chỗ vợ
Vẫn không sinh ganh ghét
Mà Tỳ-kheo xuất gia
Sinh ganh ghét vợ người.
Người tục ở nhà mình
Khéo gìn giữ năm giới
Hướng đã được xuất gia
Bỏ tất cả giới cấm.
Nhạc cụ của âm nhạc
Dùng để cúng dường ta
Hành cúng dường tối thắng
Mạt thế chẳng thành tựu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tự phá các cấm giới
Thấy người trì giới luật
Nói với người thế gian
Người ấy nào khác ta.
Nghe khen người giữ giới
Phá giới, làm việc ác
Nghe nói chân Phật pháp
Bảo chẳng phải Phật nói.
Tâm không có hổ thẹn
Đánh mất cửa Sa-môn
Nếu khuyên lời chân thật
Bàisáng lời ta nói.
Giới không được trọn vẹn
Vứt bỏ đạo giáo ta
Hủy báng nơi chánh pháp
Ngục A-tỳ là nhà.
Ta chưa từng thấy nghe
Tu tập hạnh như vậy
Ngu si sống kẻ ác
Hay đạt được trí Phật.
Các người gièm pha ấy
Nhiều quanh co dối trá
Ta biết rõ người ấy
Trí biết hằng không dứt.
Nếu ta trong một kiếp
Nói các lỗi lầm họ
Tự cho là Bồ-tát
Chỉ nói được phần nhỏ.
Đồng tử! Ông nên biết
Ác nào họ cũng làm
Về sau đời mạt thế
Cẩn thận chớ làm bạn.
Dùng tâm không loạn động
Dẫn dắt cùng trò chuyện
Vâng làm mà cúng dường
Vì để cầu Phật đạo.
Nên hỏi sự buồn lo
Nếu là bậc Kỳ túc
Nên cúng dường cung kính
Đầu mặt lạy dưới chân.
Chớ tìm lỗi của người
Họ sẽ đến đạo tràng
Chớ sinh ý sân hận
Thường khởi tâm Từ bi.
Nếu thấy lỗi vị ấy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đừng đối mặt nói lỗi
Thường nghĩ việc đã làm
Sẽ được quả như thế.
Nếu ở chỗ trẻ, già
Lúc nói thường mỉm cười
Phát ngôn, trước thăm hỏi
Diệt trừ tâm ngạo mạn.
Y phục và ẩm thực
Thường đem dâng cúng dường
Làm tâm thí như vậy
Tất cả sẽ thành Phật.
Nếu thỉnh hỏi Trưởng túc
Vì mong cầu pháp thí
Trước nên nói như vậy:
“Tôi học tập ít ỏi”.
Rồi lại nói như vậy:
Các vị, bậc Trí tuệ
Ở trước bậc Đại nhân
Tôi đâu dám tuyên thuyết.
Khi nói chớ vội vàng
Xem pháp khí hay không
Đã thấy căn khí rồi
Không hỏi cũng cứ nói.
Nếu ở trong đại chúng
Thấy người phá giới cấm
Chớ khen đức trì giới
Nên khen hạnh bố thí.
Nếu thấy người thiếu dục
Cùng trì giới tương ứng
Nên khởi tâm đại Từ
Khen thiếu dục, trì giới.
Nếu phá ít cấm giới
Người trì tịnh giới nhiều
Được bè bạn tối thắng
Liền khen ngợi trì giới.
Trước quán sát đại chúng
Đều ưa các pháp lành
Có bao nhiêu thiện pháp
Nên khen ngợi tất cả.
Thí, giới, đa văn, nhẫn
Tinh tấn và thiếu dục
Tri túc, hạnh viễn ly
Hiển thị pháp như vậy.
Tán thán pháp như vậy
Nói rõ đạo thế tục

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các việc không xót thương
Lòng từ chớ sân hận.
Ở chỗ không, thiền lạc
Xa lìa chúng huyên náo
Người nên khen đức ấy
Tên gọi Tổng trì môn.
Thường thích chỗ không nhàn
Chớ chuyên làm nghiệp thí
Một lòng tu an tọa
Chớ bảo giới tối thắng.
Đã trụ tịnh giới rồi
Hay tích tập đa văn
Vì cầu Tam-muội này
Thường cúng dường xá-lợi.
Hay dùng lọng tràng phan
Vòng hoa, hương xoa, bột
Vì cầu tịch định này
Nên cúng dường chư Phật.
Dùng kỹ nhạc tuyệt diệu
Ca hay cùng hòa tấu
Để cúng xá-lợi Phật
Tâm dũng kiện oai mãnh.
Tất cả các vòng hoa
Tất cả hương, y phục
Đều đem cúng dường Phật
Để cầu trí Phật vậy.
Các phước phần chúng sinh
Bình đẳng thí tất cả
Để cầu trí vô ngại
Là chư Phật vô thượng.
Ta từng ở trước Phật
Đặt bày cúng vô số
Dùng tâm không thiên lệch
Để cầu tịch định này.
Phật ra đời khó gặp
Được thân người cũng khó
Tín Phật pháp cũng khó
Xuất gia đủ giới khó.
Nay người được gặp Phật
Đã phát tâm Bồ-đề
Chớ bỏ nguyện kiên cố
An trụ nơi hạnh lành.
Nếu thọ trì kinh này
Vào thời sau mạt thế
Mau được vô ngại biện

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thọ trì không quên mất.
Thọ trì một bài kệ
Phước tụ khó nghĩ bàn
Hướng lại thọ trì hết
Như nghĩa thọ đầy đủ.
Chúng sinh đều thành Phật
Dũng mãnh đều cúng dường
Cung kính và tôn trọng
Hết số kiếp chúng sinh.
Nếu ở Tam-muội này
Thọ trì một bài kệ
So với công đức trước
Mười sáu không bằng một.
Ta biết trí tuệ Phật
Lợi ích chẳng nghĩ bàn
Thọ trì Tam-muội này
Sở hành tất cả Phật. ^(*)*



* Số kinh 639 này gồm 10 quyển, trong tập LSPBĐTK 60: từ Q.1-5; tập LSPBĐTK 61: từ Q.6-10.